

QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ 30 NĂM QUA VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

TS. NGUYỄN ANH HÙNG

Viện Nghiên cứu châu Âu và châu Mỹ

Ngày tiếp nhận: 30/11/2025 Ngày bình duyệt: 08/12/2025 Ngày duyệt đăng: 20/12/2025

• **Tóm tắt:** Ba thập kỷ kể từ ngày Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao (11/7/1995), hai quốc gia đã cùng nhau hòa giải, vun đắp lòng tin, kiến tạo một khuôn khổ hợp tác toàn diện, bền vững, vươn tầm đối tác chiến lược vì hòa bình, thịnh vượng và phát triển chung. Tiến trình này không chỉ là sự phát triển đơn thuần của quan hệ ngoại giao mà còn là một minh chứng sống động về sức mạnh của ý chí chính trị, sự thấu hiểu lẫn nhau và khát vọng chung về một tương lai tươi sáng hơn cho cả hai quốc gia, hai dân tộc. Từ việc chỉ ra những thành tựu trong tiến trình đó, bài viết đưa ra các khuyến nghị chiến lược cho Việt Nam, nhằm tiếp tục củng cố, nâng tầm và phát huy tối đa tiềm năng to lớn của mối quan hệ đặc biệt này trong bối cảnh thế giới đầy biến động và những cơ hội mới.

• **Từ khóa:** Quan hệ, Việt Nam, Hoa Kỳ, 30 năm, khuyến nghị

1. Dấu mốc lịch sử 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ (1995 - 2025)

Tiến trình 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ là minh chứng cho khả năng cởi mở, vượt qua rào cản trong lịch sử và xây dựng tầm nhìn chiến lược của hai quốc gia. Thành quả mối quan hệ ngoại giao này thể hiện qua việc phát triển liên tục, nâng cấp khuôn khổ hợp tác và cam kết ngày càng sâu rộng, thể hiện qua các mốc thời gian tiêu biểu:

Dấu mốc thứ nhất, năm 1995: bình thường hóa quan hệ ngoại giao - khép lại quá khứ, mở ra cánh cửa hợp tác toàn diện

Ngày 11/7/1995 đánh dấu một cột mốc lịch sử trọng đại khi Tổng thống Hoa Kỳ

Bill Clinton chính thức tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam, chỉ vài giờ sau đó Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt cũng đã thông báo quyết định tương tự từ phía Việt Nam. Sự kiện này không chỉ là việc khép lại “một chương sử” đau thương mà còn mở ra một kỷ nguyên mới của đối thoại, hợp tác và phát triển. Nó thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ từ đối thủ trong chiến tranh thành những người bạn và đối tác tin cậy, tạo tiền đề cho sự hợp tác giữa hai quốc gia trong các hoạt động kinh tế, văn hóa và nhân đạo. Nguyên tắc “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai” đã trở thành kim chỉ nam cho mối quan hệ đó¹. Đây là bước

đi chiến lược, phản ánh tầm nhìn xa trông rộng và khát vọng kiến tạo hòa bình, hợp tác của cả hai bên, đặt nền móng vững chắc cho việc phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương trong ba thập kỷ tiếp theo. Quá trình bình thường hóa này đã tạo ra không gian mới cho sự hợp tác, giao lưu và phát triển trên mọi phương diện, mở đường cho những bước tiến mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Dấu mốc thứ hai, năm 2013: thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện - xây dựng khung pháp lý vững chắc cho hợp tác sâu rộng và gia tăng niềm tin chiến lược

Sau gần hai thập kỷ nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, giải quyết các vấn đề tồn đọng và thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực, Việt Nam và Hoa Kỳ đã chính thức xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện vào tháng 7/2013. Đây là một bước tiến mang tính bước ngoặt, khẳng định xu thế phát triển tích cực và tạo dựng một nền tảng vững chắc cho những bước phát triển tiếp theo. Quan hệ Đối tác Toàn diện đã định hình một khuôn khổ hợp tác đa chiều và toàn diện, bao gồm các lĩnh vực then chốt như: chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, quốc phòng - an ninh, khắc phục hậu quả chiến tranh, khoa học - công nghệ, văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân. Việc thiết lập khuôn khổ này không chỉ thể hiện sự chín muồi của quan hệ mà còn là minh chứng cho nỗ lực chung trong việc xây dựng lòng tin, cam kết hợp tác sâu rộng, hiệu quả và thực chất, tạo tiền đề quan trọng cho việc nâng cấp mối quan hệ ngoại giao lên tầm cao mới và khẳng định cam kết chung về việc xây dựng một tương lai hòa bình và thịnh vượng.

Dấu mốc thứ ba, năm 2023: nâng cấp lên quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện - đạt tầm cao mới của hợp tác, tin cậy chiến lược và định hướng tương lai phát triển bền vững

Một dấu mốc lịch sử nữa được ghi nhận vào tháng 9/2023, khi Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng. Tại đây, hai nhà lãnh đạo đã cùng tuyên bố nâng cấp quan hệ ngoại giao lên tầm Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Đây là cấp độ quan hệ ngoại giao cao nhất trong hệ thống đối tác của Việt Nam, phản ánh sự tin cậy chiến lược ở mức độ sâu sắc chưa từng có và một tầm nhìn chung mạnh mẽ cho tương lai. Việc nâng cấp này không chỉ mang ý nghĩa biểu tượng mà còn là sự công nhận về chiều sâu và sự gắn kết ngày càng mạnh mẽ của hợp tác song phương giữa hai quốc gia trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong kinh tế, thương mại, quốc phòng, an ninh, cũng như khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Marco Rubio đã mô tả đây là một “hành trình phi thường từ những cựu thù trở thành Đối tác Chiến lược Toàn diện”², nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử và tầm quan trọng chiến lược của sự kiện này trong việc định hình một tương lai chung cho cả hai quốc gia và khu vực, cũng như đóng góp vào sự ổn định và thịnh vượng của toàn khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Sự nâng cấp đó thể hiện cam kết mạnh mẽ của cả hai bên trong việc đưa mối quan hệ lên một tầm cao mới, phản ánh sự phát triển toàn diện và sâu sắc trên nhiều lĩnh vực.

2. Những thành tựu nổi bật trong quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ

Tiến trình 30 năm qua (1995 - 2025) đã chứng kiến những bước tiến vượt bậc và những thành tựu đáng tự hào trên nhiều lĩnh vực then chốt, tạo nên một nền tảng vững chắc và đầy triển vọng cho mối quan hệ song phương, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước và đóng góp vào hòa bình, ổn định khu vực.

Thứ nhất, về chính trị và ngoại giao

Hai nước đã xây dựng nền tảng vững chắc của sự tin cậy, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác sâu rộng, qua các vấn đề cơ bản:

Một là, tăng cường đối thoại chiến lược và trao đổi cấp cao, định hình tầm nhìn chung cho tương lai hợp tác. Mối quan hệ chính trị giữa hai nước đã có những bước phát triển vượt bậc, thể hiện qua tần suất dày đặc và nội dung ngày càng thực chất các cuộc gặp gỡ và trao đổi cấp cao. Các Tổng thống Hoa Kỳ đã tới thăm Việt Nam trong các năm 2000, 2006, 2016, 2017, 2019, 2023 và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên tới thăm Hoa Kỳ vào tháng 7/2015. Những chuyến thăm lịch sử của lãnh đạo chủ chốt Việt Nam đến Hoa Kỳ, song hành với các chuyến thăm của Tổng thống, Ngoại trưởng, quan chức cấp cao Hoa Kỳ đến Việt Nam, đã đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng lòng tin chiến lược và định hướng cho sự phát triển của mối quan hệ đối ngoại.

Các cơ chế đối thoại định kỳ như Tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao, Đối thoại An ninh - Quốc phòng, Đối thoại Nhân quyền, Đối thoại Lao động và các cuộc gặp gỡ bên lề các diễn đàn quốc tế lớn đã trở thành những kênh quan trọng để hai bên trao đổi về các vấn đề song phương, khu vực và toàn cầu, góp phần thu hẹp khoảng cách, giảm thiểu khác biệt và tăng cường sự đồng thuận, tạo ra một môi trường đối thoại mang tính xây dựng và hiệu quả cao, làm sâu sắc thêm sự tin cậy lẫn nhau.

Hai là, tuân thủ nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng - nền tảng vững chắc cho quan hệ đối tác chiến lược bền vững và lâu dài. Yếu tố cơ bản làm nên sự thành công và bền vững của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ là việc cả hai bên luôn tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc về tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau, dựa trên khuôn khổ

của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Sự tôn trọng này không chỉ là yếu tố tiên quyết cho mối quan hệ đối tác toàn diện, mà còn tạo ra môi trường hợp tác an toàn và lành mạnh, nơi hai nước có thể tập trung vào việc xây dựng và phát huy những lợi ích chung, thay vì bị chi phối bởi những khác biệt lịch sử hoặc thể chế chính trị. Điều đó tạo tiền đề cho một mối quan hệ ổn định, lâu dài và dựa trên sự tin cậy chiến lược vững chắc. Đây là cơ sở quan trọng để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho quan hệ song phương.

Ba là, hàn gắn vết thương chiến tranh và tăng cường hợp tác thực chất - biểu tượng của lòng bao dung, sự vượt lên quá khứ và xây dựng niềm tin chiến lược thế hệ. Những nỗ lực chung trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh - bao gồm các dự án rà phá bom mìn, xử lý chất độc da cam/dioxin, hỗ trợ người khuyết tật, và hoạt động tìm kiếm quân nhân mất tích (MIA) - đã trở thành những biểu tượng mạnh mẽ cho tiến trình hàn gắn và xây dựng lòng tin giữa hai quốc gia. Các hoạt động này không chỉ giúp xoa dịu nỗi đau và mất mát do chiến tranh gây ra mà còn cụ thể hóa tinh thần “đồng cảm và lương tri” của nhân dân Việt Nam, thể hiện mong muốn sâu sắc về sự thấu hiểu và chia sẻ nỗi đau với cả phía bên kia. Đáp lại, nhiều cựu binh và gia đình người Hoa Kỳ đã quay trở lại Việt Nam để chung tay hỗ trợ, thực hiện đúng tinh thần “xây những nhịp cầu, thay vì dựng lên những bức tường” ngăn cách, tạo ra những câu chuyện cảm động về sự hòa giải và tình người. Các dự án hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của hai bên trong việc giải quyết di sản chiến tranh, đồng thời củng cố niềm tin chiến lược và xây dựng di sản hòa bình cho thế hệ tương lai. Từ năm 2007 đến nay, Hoa Kỳ đã hỗ trợ 569 triệu USD khắc phục hậu quả tại những khu vực bị nhiễm dioxin

ở Việt Nam. Quỹ Hỗ trợ nạn nhân chiến tranh Leahy của Hoa Kỳ cũng đóng góp 155 triệu USD vào hỗ trợ người khuyết tật ở Việt Nam, chủ yếu tập trung vào những địa điểm bị nhiễm dioxin nặng nề. Hoa Kỳ còn thiết lập và tài trợ các chương trình giúp loại bỏ hơn 700.000 bom mìn chưa nổ (sau chiến tranh) khỏi Việt Nam. Hai bên cũng tích cực phối hợp để tìm kiếm, trao trả cho nhau hàng ngàn hồ sơ, tài liệu, kỷ vật và hài cốt quân nhân bị thất lạc, mất tích, hy sinh trong chiến tranh trước kia³.

Thứ hai, về kinh tế, thương mại và đầu tư

Đây là động lực tăng trưởng năng động và trụ cột quan trọng của quan hệ song phương, góp phần mang lại thịnh vượng chung, với các biểu hiện điển hình:

Một là, tăng trưởng thương mại song phương vượt bậc, đạt mốc cao kỷ lục và phát triển kinh tế năng động, hướng tới tương lai bền vững. Lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư tiếp tục là điểm sáng và trụ cột quan trọng, năng động nhất trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Hoa Kỳ và Việt Nam thiết lập quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn vào năm 2006. Trong 12 năm tiếp theo, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng vọt từ 1,1 tỷ USD năm 2006 lên gần 46,5 tỷ USD năm 2017. Kim ngạch đó tăng gấp gần ba lần trong 6 năm vừa qua: từ 49,1 tỷ USD năm 2018 lên 136,6 tỷ USD năm 2024. Kim ngạch thương mại song phương cũng có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt mức 149,7 tỷ USD năm 2024 (tăng 20% so với năm 2023) và dự báo tiếp tục tăng lên hơn 150 tỷ USD trong mỗi năm tiếp sau⁴. Hoa Kỳ hiện là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, đồng thời cũng là thị trường xuất khẩu đầu tiên của Việt Nam vượt mốc 100 tỷ USD. Việt Nam đang dần khẳng định vai trò quan trọng của một mắt xích chiến lược trong chuỗi cung ứng toàn cầu của Hoa Kỳ, đóng góp vào sự ổn định

và phục hồi của chuỗi cung ứng sau đại dịch Covid-19.

Hai là, thu hút đầu tư chiến lược, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và củng cố chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo động lực cho tăng trưởng xanh và bền vững. Các tập đoàn lớn của Hoa Kỳ như Boeing, Apple, Microsoft, Google, Intel, Meta, Nike, Visa, Coca Cola, Marriott, AES đang đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam, với kim ngạch thương mại song phương không ngừng gia tăng, thời điểm hiện tại đã vượt mức 150 tỷ USD/năm. Các khoản đầu tư này không chỉ tạo ra hàng chục nghìn việc làm chất lượng cao mà còn góp phần củng cố và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia. Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò là một trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo quan trọng trong khu vực, thu hút các dự án đầu tư có chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, công nghệ xanh và kinh tế số. Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc Knapper đã nhấn mạnh rằng các công ty Hoa Kỳ đang đầu tư vào Việt Nam “tạo việc làm và củng cố chuỗi cung ứng”⁵, đồng thời ghi nhận vị thế ngày càng gia tăng của Việt Nam trên trường quốc tế và vai trò là “đối tác tuyệt vời trong đàm phán thuế đối ứng”⁶. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam vào Hoa Kỳ đã tăng từ 5 triệu USD vào năm 2007 (năm hai nước ký kết Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư) lên 948 triệu USD vào năm 2024. FDI của Hoa Kỳ vào Việt Nam cũng tăng từ 426 triệu USD lên 4,4 tỷ USD trong cùng kỳ, và Hoa Kỳ là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 11 tại Việt Nam vào năm 2024. Việt Nam còn đang khởi động chương trình đầu tư mới với tổng vốn 6,9 tỷ USD vào 44 dự án tại 10 bang và Đặc khu Colombia của Hoa Kỳ⁷.

Ba là, hướng tới quan hệ đối tác thương mại và đầu tư cân bằng, bền vững và cùng

có lợi - đảm bảo sự phát triển lâu dài và chia sẻ lợi ích. Mặc dù phải đối mặt với những biến động của bối cảnh kinh tế thế giới như: xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ và các điều chỉnh chính sách thương mại mới, cả hai bên đều cam kết xây dựng mối quan hệ thương mại và đầu tư cân bằng, bền vững và cùng có lợi. Việt Nam đang nỗ lực cải cách mạnh mẽ để cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện thể chế pháp lý, đầu tư mạnh vào hạ tầng logistics hiện đại và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Mục tiêu là thu hút những dự án đầu tư có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, có tính cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu của những nhà đầu tư Hoa Kỳ. Các cuộc đàm phán song phương về thuế quan và những vấn đề thương mại khác đang được tiến hành với tinh thần xây dựng, tôn trọng và tìm kiếm giải pháp đôi bên cùng có lợi, thể hiện sự chủ động, khéo léo và mạnh mẽ của Việt Nam trong đàm phán, hướng tới một thỏa thuận cân bằng, mang tính chiến lược dài hạn.

Bốn là, phát triển nông nghiệp hiện đại, có giá trị gia tăng cao, truy xuất nguồn gốc rõ ràng và thân thiện với môi trường, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản. Việt Nam tập trung hơn vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phát triển các chuỗi giá trị bền vững và áp dụng các công nghệ tiên tiến để đáp ứng những tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc ngày càng cao của thị trường Hoa Kỳ. Việc tiếp tục tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ trong việc chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và hỗ trợ các quy trình kiểm dịch, cấp phép để nông sản Việt Nam tiếp cận thị trường Hoa Kỳ. Vì thế, thương mại nông sản song phương giữa Hoa Kỳ với Việt Nam đã tăng

3,9 tỷ USD (khoảng 66%) trong 10 năm qua, đạt 9,7 tỷ USD năm 2024. Việt Nam hiện cũng đứng thứ 10 toàn cầu và thứ 6 tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương về nhập khẩu nông sản từ Hoa Kỳ⁸.

Năm là, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập, tiếp cận thị trường Hoa Kỳ và chủ động kiến tạo giá trị, khai thác tối đa tiềm năng hợp tác kinh tế. Chính phủ đã triển khai các chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin, đào tạo chuyên sâu, thiết thực giúp các doanh nghiệp Việt Nam có thể hiểu rõ những quy định thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về pháp lý và các cơ hội kinh doanh tại Hoa Kỳ. Thông qua đó, doanh nghiệp Việt Nam có thể cạnh tranh hiệu quả hơn, giảm thiểu rủi ro và phát huy tối đa tiềm năng xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, chuyển từ vai trò gia công sang chủ động kiến tạo giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, về quốc phòng và an ninh

Hai nước đã xây dựng lòng tin chiến lược và đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định khu vực và toàn cầu, qua các hoạt động:

Một là, phát triển hợp tác quốc phòng và an ninh thực chất, toàn diện và hiện đại nhằm nâng cao năng lực phòng thủ và ứng phó với thách thức. Quan hệ quốc phòng và an ninh đã có những bước tiến đáng kể, vượt ra ngoài khuôn khổ hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh. Việc Hoa Kỳ hoàn toàn dỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam vào tháng 5/2016 là một cột mốc lịch sử, mở ra cánh cửa cho khả năng hợp tác sâu rộng hơn trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các công nghệ liên quan. Những hoạt động hợp tác bao gồm trao đổi đoàn cấp cao, các cuộc diễn tập chung, chia sẻ thông tin tình báo, đào tạo và nâng cao năng lực cho các lực lượng vũ trang và an ninh của Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh hàng hải, phòng thủ

bờ biển và ứng phó với thách thức an ninh mạng. Với sự đồng hành và ủng hộ của Hoa Kỳ, Việt Nam đang tích cực tham gia vào những sáng kiến hợp tác an ninh khu vực và quốc tế. Năm 2018, tàu USS Carl Vinson trở thành tàu sân bay đầu tiên của Hoa Kỳ đến thăm Việt Nam kể từ năm sau 1975, tiếp đó là các chuyến thăm của tàu sân bay USS Theodore Roosevelt vào năm 2020, tàu sân bay USS Ronald Reagan năm 2023, tàu USS Blue Ridge và tàu tuần duyên Waesche năm 2024. Từ năm 2017 đến nay, Hoa Kỳ cũng chuyển giao cho Việt Nam nhiều thiết bị quân sự tinh gọn, hiện đại: các máy bay không người lái ScanEagle (năm 2019), xuồng tuần tra Metal Shark 45 Defiant (2020), tàu tuần tra lớp Hamilton (2017 - 2023), máy bay Beechcraft T-6C Texan II (2024-2025)⁹, v.v.

Hai là, tăng cường an ninh hàng hải và thúc đẩy ổn định khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm đảm bảo tự do hàng hải và pháp quyền trên biển. Hai nước đặc biệt chú trọng tăng cường hợp tác an ninh hàng hải, bao gồm những hoạt động tuần tra chung, diễn tập, chia sẻ thông tin và nâng cao năng lực cho lực lượng cảnh sát biển và các lực lượng chấp pháp trên biển của Việt Nam. Sự hiện diện của những tàu hải quân Hoa Kỳ, bao gồm cả các tàu sân bay và tàu khu trục, tại các cảng Việt Nam thể hiện sự hợp tác ngày càng chặt chẽ và cam kết chung trong việc đảm bảo hòa bình, ổn định và tự do hàng hải tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là tại Biển Đông, phù hợp với luật pháp quốc tế và những cơ chế đa phương. Hoạt động hợp tác này góp phần vào việc duy trì môi trường an ninh hàng hải ổn định và an toàn cho tất cả các quốc gia.

Ba là, ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống và thách thức toàn cầu nhằm tăng cường khả năng chống chịu và hợp tác quốc tế. Hợp tác an ninh đã

được mở rộng để giải quyết một cách hiệu quả những thách thức an ninh phi truyền thống, bao gồm chống khủng bố, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, cứu trợ thiên tai, ứng phó với dịch bệnh toàn cầu, an ninh mạng và an ninh năng lượng. Sự hợp tác này thể hiện cam kết chung của hai quốc gia trong việc đảm bảo an ninh và ổn định không chỉ ở cấp độ song phương mà còn ở cấp độ khu vực và toàn cầu, góp phần xây dựng môi trường quốc tế an toàn, ổn định và bền vững hơn, đảm bảo an ninh con người và an ninh khu vực.

Thứ tư, về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, giao lưu văn hóa và du lịch

Hai nước đã xây dựng sự kết nối nhân dân sôi động, tạo ra giá trị chung và thúc đẩy đổi mới sáng tạo vì tương lai, qua các hoạt động:

Một là, hợp tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố nền tảng cho sự phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo luôn là một trong những điểm sáng rực rỡ nhất và là nền tảng quan trọng của mối quan hệ song phương. Việt Nam hiện có hơn 30.000 sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục của Hoa Kỳ và 300.000 sinh viên khác đang tiếp cận tài nguyên giáo dục của Hoa Kỳ theo/bằng hình thức trực tuyến¹⁰. Năm 2024, hơn 135.000 người Việt Nam đã đến thăm/du lịch Hoa Kỳ, tổng cộng đóng góp khoảng 1,7 tỷ USD cho nền kinh tế Hoa Kỳ và hơn 700.000 người Hoa Kỳ đến thăm/du lịch Việt Nam¹¹, cho thấy sự giao lưu nhân dân ngày càng sôi động. Các trường đại học và viện nghiên cứu của hai nước đang tích cực mở rộng hợp tác thông qua những chương trình trao đổi sinh viên, học giả, nhà khoa học, nhà nghiên cứu chung và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đặc biệt, sự hợp tác tập trung vào các lĩnh vực công nghệ mới và có tính chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, năng lượng

sạch, y tế và công nghệ sinh học, tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo. Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc Knapper đã ghi nhận các trường đại học và viện nghiên cứu của hai quốc gia “đang mở rộng quan hệ đối tác” trong lĩnh vực này¹².

Hai là, giao lưu nhân dân và văn hóa sôi động, góp phần tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và xây dựng “cầu nối” thế hệ. Những hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch ngày càng trở nên phong phú và đa dạng, giúp tăng cường sự hiểu biết, chia sẻ và gắn kết giữa nhân dân hai nước. Gần 780.000 lượt người Hoa Kỳ đã đến thăm/du lịch Việt Nam vào năm 2024¹³, cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của người dân Hoa Kỳ đối với văn hóa, lịch sử, ẩm thực và con người Việt Nam. Các chương trình giao lưu hữu nghị được tổ chức thường xuyên tại nhiều địa phương, điển hình như tại thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh, đã góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, tạo tiền đề quan trọng cho những hoạt động hợp tác trong tương lai, đồng thời làm sâu sắc thêm tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước và xây dựng các “cầu nối” thế hệ. Từ năm 1995 đến nay, hai nước đã thiết lập 9 quan hệ kết nghĩa giữa các tỉnh thành của Việt Nam với các thành phố hoặc bang của Hoa Kỳ. Bà Susan Burns - Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh - đã vui mừng nhận thấy rằng những hoạt động hợp tác trên nhiều lĩnh vực “dựa trên nền tảng sự hiểu biết lẫn nhau, niềm tin và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước”¹⁴.

Ba là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hợp tác khoa học công nghệ chiến lược - định hình tương lai phát triển bền vững và toàn diện. Hợp tác khoa học công nghệ đang ngày càng trở thành một trọng tâm mới và mang tính chiến lược trong quan hệ song phương, với sự tập trung ngày càng tăng vào các lĩnh vực then chốt và có tính đột

phá như trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, năng lượng sạch, y tế, công nghệ sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu. Chip bán dẫn có vai trò quan trọng trong thiết bị điện tử và Việt Nam đã trở thành đối tác cơ bản về công nghiệp bán dẫn của Hoa Kỳ khi cung cấp tới 11% chip Hoa Kỳ nhập khẩu vào - đứng thứ ba sau Malaysia (20%) và Đài Loan (19%); năm 2024 Việt Nam đã xuất khẩu 7 tỷ USD giá trị chip sang Hoa Kỳ (gấp gần bốn lần so với năm 2018). Hoa Kỳ và Việt Nam cũng đang tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng số, với kế hoạch ra mắt phòng thí nghiệm đào tạo Mạng truy cập vô tuyến mở (O-RAN), thúc đẩy các sáng kiến 5G an toàn và việc áp dụng công nghệ mới nổi để đẩy mạnh phát triển nền kinh tế số của Việt Nam. Năm 2024, công ty viễn thông lớn nhất Việt Nam là Viettel đã ra mắt mạng 5G O-RAN, trở thành mạng lưới thương mại đầu tiên trên thế giới sử dụng chip 5G của nhà sản xuất chip Qualcomm của Hoa Kỳ; Viettel và Intel đã ký kết một thỏa thuận vào năm 2024 nhằm thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ cũng như sản phẩm AI và 5G; Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia Việt Nam và Google cũng hợp tác để đào tạo những doanh nhân Việt Nam về AI và thúc đẩy các công ty khởi nghiệp AI tại Việt Nam¹⁵; v.v. Những dự án hợp tác trong các lĩnh vực này không chỉ hứa hẹn mang lại những đột phá khoa học và công nghệ, mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, định hình tương lai phát triển bền vững và toàn diện, góp phần vào sự phát triển chung của khu vực và thế giới.

3. Khuyến nghị cho Việt Nam

Để tiếp tục phát triển, làm sâu sắc và nâng tầm mối quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với Hoa Kỳ, Việt Nam cần tập trung vào các chiến lược chủ động, toàn diện và có tầm nhìn dài hạn, đảm bảo sự phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả và

phát huy tối đa những cơ hội quý báu trong bối cảnh mới, đồng thời chủ động ứng phó với các thách thức tiềm ẩn.

Thứ nhất, củng cố nền tảng tin cậy chính trị và xây dựng sự thấu hiểu chiến lược sâu rộng, bền vững

Một là, duy trì và làm sâu sắc các kênh đối thoại chiến lược, tăng cường trao đổi cấp cao mang tính xây dựng và đối thoại thẳng thắn. Việt Nam cần tiếp tục ưu tiên và phát huy hiệu quả các cơ chế đối thoại chiến lược ở mọi cấp độ, đặc biệt là cấp cao. Việc duy trì các cuộc gặp gỡ, trao đổi thẳng thắn, cởi mở và mang tính xây dựng về những vấn đề chiến lược, kinh tế, an ninh, cũng như các thách thức chung sẽ giúp hai bên chia sẻ tầm nhìn chiến lược, tìm kiếm tiếng nói chung và cùng nhau giải quyết bất đồng, từ đó định hướng sự phát triển hiệu quả mối quan hệ ngoại giao hai nước.

Việt Nam cần tận dụng tối đa các chuyến thăm và tiếp xúc để đạt được những thỏa thuận và hợp tác cụ thể, làm sâu sắc thêm sự tin cậy, thấu hiểu, thích ứng, giải quyết các khác biệt trên tinh thần tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau.

Hai là, đẩy mạnh ngoại giao nhân dân và các hoạt động giao lưu văn hóa - giáo dục toàn diện, hướng tới thế hệ trẻ. Việt Nam đầu tư mạnh mẽ và có chiến lược vào các chương trình trao đổi sinh viên, học giả, nhà khoa học, nghệ sĩ cũng như những hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch. Điều này không chỉ tạo ra sự gắn kết sâu sắc giữa thế hệ trẻ hai nước - những chủ thể sẽ là những người kế thừa và phát triển mối quan hệ trong tương lai, mà còn xây dựng được nền tảng xã hội vững chắc, tạo sức mạnh và sự ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng cho quan hệ song phương. Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ Nguyễn Quốc Dũng đã nhấn mạnh: “Việt Nam mong muốn quan hệ với Hoa Kỳ sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ,

thực chất và cân bằng, dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và hướng tới lợi ích của nhân dân hai nước”¹⁶.

Ba là, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong hàn gắn, giải quyết di sản chiến tranh và xây dựng niềm tin chiến lược thông qua các hành động cụ thể và ý nghĩa. Những nỗ lực chung trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, như rà phá bom mìn, xử lý chất độc da cam/dioxin, và tìm kiếm quân nhân mất tích, là những biểu tượng mạnh mẽ cho quá trình hàn gắn và xây dựng lòng tin. Các dự án này không chỉ giúp xoa dịu nỗi đau mà còn cụ thể hóa tinh thần “đồng cảm và lương tri” của nhân dân Việt Nam, đồng thời củng cố niềm tin chiến lược và xây dựng một di sản hòa bình cho thế hệ tương lai.

Thứ hai, tối ưu hóa hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư - hướng tới sự cân bằng, bền vững, hiệu quả và tăng cường giá trị gia tăng

Một là, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh và chất lượng đầu tư để thu hút FDI chiến lược. Việt Nam cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện thể chế pháp lý, đầu tư vào hạ tầng logistics hiện đại và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Mục tiêu là thu hút các dự án đầu tư có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, có tính cạnh tranh cao.

Hai là, xây dựng định hướng thương mại cân bằng, bền vững và cùng có lợi, tăng cường đối thoại về các vấn đề thương mại, thúc đẩy thương mại điện tử và chuỗi cung ứng số. Việt Nam cần chủ động tham gia vào các cuộc đàm phán thương mại, tìm kiếm những giải pháp để đảm bảo sự cân bằng lợi ích. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải tiếp tục đa dạng hóa thị trường và sản

phẩm xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật và môi trường của thị trường Hoa Kỳ. Những chính sách thương mại cần được xây dựng theo hướng bền vững, minh bạch và hài hòa với các quy định quốc tế.

Ba là, phát triển nông nghiệp hiện đại, có giá trị gia tăng cao, truy xuất nguồn gốc rõ ràng và thân thiện với môi trường, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản. Việt Nam cần tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phát triển các chuỗi giá trị bền vững và áp dụng công nghệ tiên tiến để đáp ứng những tiêu chuẩn của thị trường Hoa Kỳ. Việc xây dựng các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng cao, đồng thời chú trọng yếu tố bền vững, sẽ là nhân tố then chốt để duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu. Việt Nam cần tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ trong việc chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và hỗ trợ những quy trình kiểm dịch, cấp phép.

Thứ ba, mở rộng hợp tác chiến lược và nâng cao khả năng ứng phó với các thách thức toàn cầu và khu vực nhằm góp phần vào hòa bình và phát triển bền vững toàn diện

Một là, tăng cường hợp tác an ninh, quốc phòng, giải quyết những thách thức an ninh phi truyền thống và bảo vệ các lợi ích chung trong khu vực. Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực quan trọng như an ninh biển, an ninh mạng, chống khủng bố, gìn giữ hòa bình quốc tế, cứu trợ nhân đạo và ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống. Việt Nam cần chủ động nâng cao năng lực tự chủ trong quốc phòng và an ninh, đồng thời tăng cường khả năng phối hợp với Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác trong những vấn đề an ninh khu vực, đặc biệt là trong việc bảo vệ hòa bình và ổn định tại Biển Đông, phù hợp với luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương.

Hai là, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển dịch năng lượng xanh, phát triển kinh tế số và tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Việt Nam cần quyết liệt triển khai các cam kết quốc gia về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và phát triển kinh tế xanh, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việc thu hút đầu tư vào những dự án chuyển đổi năng lượng, xây dựng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và đóng góp tích cực vào các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu là vô cùng quan trọng. Hợp tác với Hoa Kỳ trong những lĩnh vực đó sẽ mang lại cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, nguồn vốn đầu tư dồi dào và kinh nghiệm quản lý thiết thực.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo mang tính chiến lược, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn và tiềm năng. Việt Nam cần ưu tiên những dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển những công nghệ tiên tiến, đặc biệt trong các lĩnh vực có tính đột phá và chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, y tế, năng lượng tái tạo và công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu. Sự hợp tác này sẽ tạo ra những đột phá khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Việt Nam trong kỷ nguyên số và kinh tế tri thức.

Bốn là, đóng góp tích cực và chủ động vào các khuôn khổ hợp tác đa phương và khu vực, nâng cao vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, khẳng định vị thế là đối tác chiến lược có trách nhiệm. Việt Nam tăng cường thể hiện vai trò và sự đóng góp trong các diễn đàn khu vực và quốc tế quan trọng, đặc biệt là trong khuôn khổ ASEAN và Liên hợp quốc. Việc chủ động phối hợp chặt chẽ với Hoa Kỳ và những đối tác khác trong các khuôn khổ này sẽ giúp giải quyết hiệu quả những vấn đề chung và thúc đẩy lợi ích của cả hai bên, cũng như đóng

góp vào sự ổn định, hòa bình và phát triển chung của thế giới, khẳng định vai trò là một đối tác chiến lược có trách nhiệm.

Thứ tư, nâng tầm và đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài của quan hệ song phương nhằm xây dựng “cầu nối” thể hệ và tăng cường sự gắn kết

Một là, xây dựng và củng cố nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ song phương, đặc biệt là thông qua thế hệ trẻ. Việt Nam tiếp tục đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động giao lưu nhân dân, văn hóa, giáo dục và các chương trình trao đổi khác. Mục tiêu này hướng đến tạo ra sự hiểu biết sâu sắc, tình cảm gắn kết bền chặt giữa người dân hai nước, đặc biệt là thế hệ trẻ, từ đó xây dựng nền tảng xã hội vững chắc, tạo sức mạnh và sự ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng cho quan hệ song phương.

Hai là, thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau kiến tạo các giá trị chung vì sự phát triển toàn diện. Việt Nam có thể tiếp tục chia sẻ những bài học kinh nghiệm về công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, đồng thời tích cực học hỏi từ Hoa Kỳ về các mô hình quản trị tiên tiến, công nghệ hiện đại, những phương pháp tiếp cận sáng tạo trong mọi lĩnh vực. Sự trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và bài học này sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển chung, bền vững và toàn diện của cả hai quốc gia, đồng thời làm sâu sắc thêm mối quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, cùng nhau kiến tạo những giá trị chung vì sự thịnh vượng và an ninh của cả hai quốc gia, hai dân tộc.

Như vậy, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hiện đang ở đỉnh cao tốt đẹp nhất trong suốt 30 năm qua và có tiềm năng phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai. Với sự kiên trì, tầm nhìn chiến lược, những hành động cụ thể và tinh thần hợp tác sâu sắc, Việt Nam hoàn toàn có thể tiếp tục củng cố và nâng tầm mối quan hệ Đối tác

Chiến lược Toàn diện, đóng góp một cách quan trọng vào sự thịnh vượng, an ninh và ổn định chung của cả hai quốc gia, cũng như của toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và thế giới. ■

¹ Việt Đức (2025): *Ba thập kỷ bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Hành trình gác lại quá khứ*, <https://nvsk.vn/vnnet.vn/ba-thap-ky-binh-thuong-hoa-quan-he-viet-nam-hoa-ky-hanh-trinh-gac-lai-qua-khu-1-173160.vna>, truy cập ngày 12/7/2025.

² Đại sứ quán và Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại Việt Nam: *30 năm quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam*, <https://vn.usembassy.gov/vi/30-nam-quan-he-ngoai-giao-hoa-ky-viet-nam/East-West-Center>, truy cập ngày 20/8/2025.

^{3, 4, 7, 8, 9, 15} East-West Center (2025): *Vietnam Matters for America/ America Matters for Vietnam*, 30th Anniversary Edition, <https://asiamattersforamerica.org/uploads/publications/2025-Vietnam-Matters-for-America.pdf>, truy cập ngày 12/7/2025, p.10 - 11, 18 - 19, 12, 20, 8 - 9, 22 - 23.

^{5, 10} Ngọc Thư (2025): *Hội thảo “30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Thành tựu và triển vọng”*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/hoi-thao-30-nam-quan-he-viet-nam-hoa-ky-thanh-tuu-va-trien-vong-848864>, truy cập ngày 02/10/2025.

⁶ Thu Loan (2025): *Đại sứ Mỹ: Việt Nam là đối tác tuyệt vời trong đàm phán thuế đối ứng*, <https://tienphong.vn/dai-su-my-viet-nam-la-doi-tac-tuyet-voi-trong-dam-phan-thue-doi-ung-post1758463.tpo>, truy cập 08/7/2025.

¹⁰ Thống Nhất (2024): *Hơn 30.000 sinh viên Việt Nam đang học tại các cơ sở giáo dục của Mỹ*, <https://hanoimoi.vn/hon-30-000-sinh-vien-viet-nam-dang-hoc-tai-cac-co-so-giao-duc-cua-my-686722.html>, truy cập ngày 07/12/2024.

¹¹ Phạm Vĩnh Hà (2025): *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: 30 năm xây dựng nền tảng vì tương lai*, <https://vass.gov.vn/tin-tuc/quan-he-viet-nam-hoa-ky-30-nam-xay-dung-nen-tang--t9744.html>, truy cập ngày 22/10/2025.

¹³ Đan Thanh (2025): *Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2024 thay đổi thế nào?*, <https://laodong.vn/du-lich/tin-tuc/khach-quoc-te-den-viet-nam-nam-2024-thay-doi-the-nao-1446521.html>, truy cập ngày 07/01/2025.

¹⁴ Xuân Khu (2024): *Kỷ niệm một năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ*, <https://www.vietnamplus.vn/ky-niem-mot-nam-thiet-lap-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-hoa-ky-post992704.vnp>, truy cập ngày 12/11/2024.

¹⁶ Thu Trang (2025): *Đại sứ Nguyễn Quốc Dũng: Biến những khoảng cách lịch sử thành chiếc cầu hợp tác bền vững cho quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ*, <https://baoquocte.vn/dai-su-nguyen-quoc-dung-bien-nhung-khoang-cach-lich-su-thanh-chiec-cau-hop-tac-ben-vung-cho-quan-he-viet-nam-hoa-ky-320640.html>, truy cập 11/7/2025.